

*Ninh Kiều, ngày 3 tháng 6 năm 2025*

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

### **I. THÔNG TIN CHUNG**

#### **1.1. Tên cơ sở giáo dục**

Trường mầm non Ngôi Sao.

**1.2. Địa chỉ, trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:**

- Địa chỉ: 105/17 Lý Tự Trọng, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Điện thoại: 0292 3733222

- Email: mntngoisao@cantho.edu.vn

- Website: <http://truongngoisao.com>

**1.3. Loại hình cơ sở giáo dục cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ:**

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non Tư thực

- Tổ chức quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều.

- Tổ chức quản lý chuyên môn: Phòng Giáo dục và Đào tạo Q. Ninh Kiều.

- Tên nhà đầu tư thành lập: Ngô Thị Thơi

#### **1.4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu**

##### **\* Sứ mệnh, tầm nhìn:**

Trường Mầm non Ngôi Sao là đơn vị thực hiện nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ từ 12 tháng đến 72 tháng tuổi theo Chương trình giáo dục mầm non và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định, trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ninh Kiều.

Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường, quản lý trẻ em; tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi.

Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, tổ chức bộ máy theo quy định, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, tin học của CBQL-GV-NV để đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển và tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Phối hợp với địa phương và các tổ chức trong và ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

**\* Giá trị cốt lõi:**

Tạo môi trường giáo dục an toàn và phát triển toàn diện cho trẻ.

**\* Mục tiêu của nhà trường:**

Tạo môi trường học tập và vui chơi thoải mái, giúp trẻ phát triển một cách tự nhiên và hạnh phúc. Khuyến khích sự tương tác tích cực giữa cô giáo và trẻ, giữa các bé với nhau, tạo dựng sự tự tin và tinh thần tự chủ cho trẻ. Áp dụng các phương pháp giáo dục hiện đại như Stem, ứng dụng công nghệ thông tin thiết bị dạy học số... nhằm giúp trẻ học qua trải nghiệm thực tế, phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề. Đào tạo đội ngũ giáo viên có kiến thức, kỹ năng để thực hiện các phương pháp giáo dục tiên tiến, đồng thời luôn cập nhật các xu hướng giáo dục mới. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy, tạo nền tảng cho việc giáo dục số, kết nối cha mẹ trẻ và nhà trường một cách hiệu quả. Sử dụng công nghệ để hỗ trợ việc theo dõi sự phát triển của trẻ, đồng thời cung cấp các công cụ học tập sáng tạo, phù hợp với từng lứa tuổi.

**1.5. Quá trình hình thành và phát triển của nhà trường**

Trường Mầm non Ngôi Sao được đặt tại số 105/17 Lý Tự Trọng, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Trường được thành lập ngày 30 tháng 11 năm 2011 theo quyết định số 8988/QĐ-UBND với tên gọi Trường MNTT Ngôi Sao. Trường có 74 trẻ với 04 nhóm, lớp từ độ tuổi 12 tháng tuổi đến 5 tuổi và 23 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tổng diện tích đất sử dụng là 685,3m<sup>2</sup>. Cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, được xây dựng bán kiên cố với 13 phòng trong đó có 04 phòng là nhóm/lớp cho trẻ, được trang bị phương tiện làm việc và đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ đầy đủ phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; 01 phòng Hiệu trưởng, 01 văn phòng trường, 01 phòng y tế, 01 phòng thể chất, 01 nhà bếp, 04 phòng khác. Các phòng học cũng như các phòng chức năng và phòng làm việc, đều được trang bị đầy đủ các loại đồ dùng, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác CSGD trẻ.

**1.6. Thông tin đại diện phát luật**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Quỳnh My; Chức vụ: Hiệu trưởng.
- Địa chỉ nơi làm việc: 105/17 Lý Tự Trọng, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại: 02923.733222
- Địa chỉ email: quynhmy090883@gmail.com

**1.7 Tổ chức bộ máy**

- Trường mầm non Ngôi Sao được thành lập theo Quyết định số 8988/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, Quyết định về việc thành lập Trường mầm non tư thục Ngôi Sao.
- Hội đồng trường Trường mầm non Ngôi Sao được thành lập theo quy định tại khoản 3 điều 9 của điều lệ trường mầm non (156/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Ủy Ban Nhân Dân quận Ninh Kiều V/v thành lập Hội đồng trường Trường Mầm

non Ngôi Sao, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ). Hội đồng trường có đầy đủ các thành viên được cơ cấu gồm: Chủ trường; Hiệu trưởng; Chủ tịch Công đoàn; đại diện tổ chuyên môn, đại diện cha mẹ trẻ. Chủ tịch Hội đồng trường được công nhận theo Quyết định số: 156/QĐ-PGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ninh Kiều, Quyết định về việc thành lập Hội đồng trường Trường mầm non Ngôi Sao quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ. Hội đồng trường được thay đổi, bổ sung theo Quyết định số 2192/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ

\* Danh sách Hội đồng trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà Ngô Thị Thơi	Chủ trường	Chủ tịch Hội đồng trường
2	Bà Nguyễn Thị Quỳnh My	Hiệu trưởng	Ủy viên
3	Bà Trần Thị Mộng Khoa	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
04	Bà Phạm Thị Hồng Thiện	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên
5	Ông Nguyễn Du Hạ Long	Trưởng ban Đại diện Cha mẹ học sinh.	Ủy viên

\* Sơ đồ bộ máy nhà trường

<b>HỘI ĐỒNG TRƯỜNG</b> Ngô Thị Thơi	<b>HIỆU TRƯỞNG</b> Nguyễn Thị Quỳnh My	
<b>HỘI ĐỒNG TĐKT</b> Nguyễn Thị Quỳnh My	<b>PHÓ HIỆU TRƯỞNG</b> Trần Thị Mộng Khoa	<b>CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN</b> Phạm Thị Hồng Thiện
<b>TRƯỞNG BAN TTND</b> Nguyễn Thị Quỳnh My	<b>PHÓ HIỆU TRƯỞNG</b> Trần Thị Mộng Khoa	
<b>CÁC TỔ/KHỐI CHUYÊN MÔN</b>		
<b>TỔ KHỐI LÁ</b>	<b>TỔ KHỐI CHỒI</b>	<b>TỔ KHỐI MẦM</b>
Trần Thị Cẩm Giang	Đặng Chúc Giang	Nguyễn Thị Huyền Trân
Nguyễn Thị Kim Cúc	Hồ Hoàng Kim	Trần Thị Như Huỳnh
<b>TỔ KHỐI NHÁ TRẺ</b>	<b>TỔ VĂN PHỎNG</b>	<b>TỔ CẤP DƯỠNG</b>
Nguyễn Thị Thuý Quyên	Phạm Thị Hồng Thiện	Nguyễn Chúc Mai
	Nguyễn Ngọc Hương	Nguyễn Thị Thuý Dương

- Trường mầm non Ngôi Sao được bố trí theo định mức có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng là Bà Nguyễn Thị Quỳnh My được bổ nhiệm theo

Quyết định số 4746/QĐ-UBND ngày 20 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều, Phó Hiệu trưởng là Bà Trần Thị Mộng Khoa được bổ nhiệm theo Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân quận Ninh Kiều.

- Về chức năng, nhiệm vụ của Trường mầm non Ngôi Sao thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Kế hoạch số 45/KH-MNNS ngày 18/10/2021 Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch 43/KH-MNNS ngày 24/9/2024 Kế hoạch phát triển chương trình giáo dục nhà trường năm học 2024-2025.

- Trường mầm non Ngôi Sao đã xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, với các nguồn lực của nhà trường, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030, xây dựng thỏa ước lao động; nghị quyết của hội đồng trường. (KH số 43/KH-MNNS Phát triển chương trình giáo dục nhà trường ngày 24 tháng 09 năm 2024).

## II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

### 1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Nội dung	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			
				Ths	ĐH	CĐ	TC
	<b>Tổng số các vị trí việc làm</b>	<b>23</b>	<b>22</b>		<b>3</b>	<b>6</b>	<b>2</b>
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	
1	Hiệu trưởng	1	1		1		
2	Phó Hiệu trưởng	1	1			1	
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>7</b>	<b>7</b>		<b>2</b>	<b>5</b>	
-	Nhà trẻ	1	1			1	
-	Mẫu giáo	6	6		2	4	
<b>III</b>	<b>Nghịệp vụ dùng chung</b>	<b>3</b>	<b>3</b>		<b>1</b>		<b>2</b>
-	Kế toán	1	1				1
-	Y tế	1	1		1		
-	Nhân viên văn phòng	1	1				1
<b>IV</b>	<b>Phục vụ</b>	<b>11</b>	<b>10</b>				
-	Bảo vệ	1					
-	Phục vụ	10	10				

### 2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

TT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2023-2024
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
1	Số lượng chưa đạt		

2	Số lượng đạt	2	
3	Số lượng đạt mức khá		1
4	Số lượng đạt mức tốt		
5	Tỷ lệ	100%	100%
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	7	7
1	Số lượng chưa đạt	0	0
2	Số lượng đạt	7	7
3	Số lượng đạt mức khá		
4	Số lượng đạt mức tốt		
5	Tỷ lệ	100%	100%

**3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định**

TT	Nội dung	Năm học 2024-2025	Năm học 2023-2024
<b>I</b>	<b>Cán bộ quản lý</b>	2	1
1	Số lượng hoàn thành	2	1
2	Tỷ lệ hoàn thành	100%	100%
<b>II</b>	<b>Giáo viên</b>	7	7
1	Số lượng hoàn thành	6	7
2	Tỷ lệ hoàn thành	85,71%	100%

**III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG**

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân	Yêu cầu theo quy định
<b>I</b>	<b>Điểm trường</b>	1		
1	Tổng diện tích đất toàn trường (m <sup>2</sup> )	685.3 m <sup>2</sup>	9,26m <sup>2</sup> / trẻ	Chưa đạt
<b>II</b>	<b>Tổng số phòng</b>	9		
<b>1</b>	<b>Khôi phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em</b>	4		
1.1	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ			
	Diện tích phòng sinh hoạt chung	384m <sup>2</sup>	5,19m <sup>2</sup> / trẻ	Đạt
	Diện tích phòng ngủ	Không có		Chưa đạt
	Diện tích phòng vệ sinh	68,65 m <sup>2</sup>	0,93m <sup>2</sup> / trẻ	Đạt
	Hiên chơi đón trẻ	250 m <sup>2</sup>	3,38m <sup>2</sup> / trẻ	Đạt

<b>1.2</b>	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật, hoặc phòng đa chức năng (m <sup>2</sup> )			
	Phòng giáo dục thể chất	33m <sup>2</sup>	0,45m <sup>2</sup> / trẻ	Không đạt
	Phòng giáo dục nghệ thuật	Không có		Không đạt
<b>1.3</b>	Sân chơi riêng	250 m <sup>2</sup>	3,38m <sup>2</sup> / trẻ	Đạt
	Phòng tin học	Không có		
<b>2</b>	Khôi phòng tổ chức ăn			
<b>2.1</b>	Diện tích nhà bếp	48 m <sup>2</sup>	0,65m <sup>2</sup> / trẻ	Đạt
<b>2.2</b>	Kho bếp			
	Kho thực phẩm	Không có		Không đạt
<b>3</b>	Khôi phụ trợ			
<b>3.1</b>	Phòng họp	Không có		
<b>3.2</b>	Phòng y tế	1	17,55m <sup>2</sup>	Đạt
<b>3.3</b>	Nhà kho			
<b>3.4</b>	Sân vườn dành cho trẻ khám phá trải nghiệm	2		
<b>4</b>	Khôi phòng hành chính quản trị			
<b>4.1</b>	Phòng Hiệu trưởng	1	15,3m <sup>2</sup>	
<b>4.2</b>	Phòng Phó Hiệu trưởng	Không có		
<b>4.3</b>	Văn phòng trường	1	14m <sup>2</sup>	
<b>4.4</b>	Phòng dành cho nhân viên	Không có		
<b>4.5</b>	Phòng bảo vệ			
<b>4.6</b>	Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên	2		
<b>5</b>	Thiết bị dạy học			
<b>1</b>	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	14	1bộ/ lớp	
<b>2</b>	Tổng số thiết bị điện tử - tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	1 1	Bộ máy vi tính Máy in laser máy in màu bộ máy chiếu	
	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác			
<b>1</b>	Ti vi	1		

2	Nhạc cụ (Đàn organ)	Không có		
3	Máy scan	Không có		
4	Loa kết nối USP + Bluetooth	6		
5	Amplify	1		
6	Đầu Video/đầu đĩa			
7	Máy ép plastic	1		
8	Máy giặt			
9	Tủ lạnh	1		
10	Tủ đông	1		
11	Máy hấp khăn			
12	Máy PCCC	1		

#### **IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

##### **1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá**

- Kết quả tự đánh giá: Không đạt. Cụ thể như sau:

- + Mức 1: có 21/25 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 84%
- + Mức 2: có 15/25 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 60%
- + Mức 3: có 5/19 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 29.47%
- + Mức 4: có 0/6 tiêu chí. Đạt tỷ lệ: 0%

- Kế hoạch cải tiến chất lượng giai đoạn 5 năm (*KH Số 45/KH- MNNS ngày 18 tháng 10 năm 2021*)

- Kế hoạch cải tiến chất lượng hằng năm (*Kế hoạch Số 56/KH-MNNS ngày 26 tháng 09 năm 2024*).

##### **2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.**

- Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ: 1 theo Quyết định số 399/QĐ-SGDĐT ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Sở GD&ĐT.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng giai đoạn 5 năm sau đánh giá ngoài: Số 60/KH-MNNS ngày 10 tháng 10 năm 2018.

- Kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2018-2019 kế hoạch số 08/KH – MNNS ngày 08 tháng 01 năm 2019

#### **V. CƠ SỞ GIÁO DỤC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC CỦA NƯỚC NGOÀI HOẶC CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TÍCH HỢP**

1. Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về đối tác thực hiện liên kết giáo dục để dạy chương trình giáo dục tích hợp;

2. Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục;

3. Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục.

## VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Công tác tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, và các thông tin liên quan

TT	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
1	Chỉ tiêu tuyển sinh	76	72
2	Phương thức tuyển sinh	Trẻ từ 12 <sup>th</sup> - 5 tuổi	Trẻ từ 12 <sup>th</sup> - 5 tuổi
3	Số lượng tuyển sinh/Nữ	76/22	72/20
4	Tỷ lệ tuyển sinh	100%	100%
5	Tổng số học sinh/Số học sinh nữ	76/22	72/20
-	<i>Nhóm 25-36th</i>	10/3	7/1
-	<i>Lớp mầm</i>	21/4	17/4
-	<i>Lớp chồi</i>	24/6	24/6
-	<i>Lớp lá</i>	21/9	24/9
6	Số học sinh bình quân/lớp		
-	<i>Nhóm 25-36th</i>	10/lớp	07/lớp
-	<i>Lớp mầm</i>	21/lớp	17/lớp
-	<i>Lớp chồi</i>	24/lớp	24/lớp
-	<i>Lớp lá</i>	21/lớp	24/lớp
7	Số học sinh học 02 buổi/ngày		
-	<i>Nhóm 25-36th</i>	10	7
-	<i>Lớp mầm</i>	21	17
-	<i>Lớp chồi</i>	24	24
-	<i>Lớp lá</i>	21	24
8	Số học sinh là người dân tộc thiểu số/Nữ	3/1	3/1
9	Số học sinh khuyết tật/Nữ	0	0
10	Số học sinh chuyển đến/Nữ	0	0
11	Số học sinh chuyển đi/Nữ	0	0

### 2. Các hoạt động khác

2.1 Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh;

Nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ theo kế hoạch số 39/KHNS ngày 23 tháng 9 năm 2024 về việc phối hợp quản lý con em trong quá trình sinh hoạt và học tập, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trường học và phòng, chống tệ nạn xã hội; Xây dựng Kế hoạch phối hợp với UBND phường An Cư, Công an phường An Cư, y tế phường trong việc thực hiện đảm bảo an ninh trường, chăm sóc sức khỏe, ...

2.2 Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục;

2.3 Thực đơn hằng ngày của học sinh.

Nhà trường xây dựng thực đơn phù hợp với nhu cầu năng lượng của trẻ theo độ tuổi. Tính khẩu phần dinh dưỡng trên phần mềm Nutrikids. Thức ăn chế biến theo đúng thực đơn trong ngày, được lưu mẫu theo đúng quy định, thực đơn trong tuần không trùng lặp, được thay đổi thường xuyên theo tuần, theo mùa.

2.4 Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp thực hiện công khai thêm nội dung: số lượng học sinh đang học (chia theo số lượng học sinh là người Việt Nam, số lượng học sinh là người nước ngoài).

## VII. THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);

TT	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
1	Thu học phí	2.000.000đ/tháng.	2.000.000đ/tháng.
2	Nguồn thu khác	+ Phục vụ bán trú: 300.000 đồng/ tháng. + Tiền ăn: 45.000 đồng/ ngày/ trẻ.	+ Phục vụ bán trú: 300.000 đồng/ tháng. + Tiền ăn: 45.000 đồng/ ngày/ trẻ.

b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: không có

## VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng đội ngũ

- Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn của GVMN theo quy định; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ CBQL, giáo viên theo quy định.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, giáo viên trong nhà trường theo kế hoạch số 15/KH-MNHD ngày 24 tháng 6 năm 2024 của trường mầm non Hướng Dương về kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2024-2025 theo hướng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn phù hợp, sáng tạo, hiệu quả.

- Đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ về phát triển chương trình giáo dục của nhà trường, chia sẻ, hỗ trợ giữa CBQL, giáo viên và giữa giáo viên với nhau trong xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường, lớp và văn hoá địa phương.

- Trong năm học 2024-2025, có 07 giáo viên, trong đó

+ **CBQL**: 2/2 đạt chuẩn 1 tỷ lệ 50%; trên chuẩn 1 tỷ lệ 50%.

+ **GV**: đạt chuẩn 5 tỷ lệ 71.43%; trên chuẩn 2 tỷ lệ 28.57%.

- Đã bố trí: 1 GV/ 1 nhóm trẻ, trong đó 01 đạt chuẩn; 6 GV/ 3 lớp mẫu giáo, trong đó 02 trên chuẩn, 04 đạt chuẩn, 02 giáo viên/lớp, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ vững trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN.

2. Thực hiện các kế hoạch/mô hình/đề án...

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các trường.

- Tổ chức các hoạt động có ứng dụng phương pháp Steam bằng cách sử dụng những nguyên vật liệu thiên nhiên, sẵn có và đồ dùng tự tạo; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong phương pháp dạy.

- Thực hiện phối hợp với các đơn vị bạn để tổ chức các hoạt động giáo dục theo kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

4. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch xây dựng thiết bị dạy học số: KH 69/KH-MNNS ngày 09 tháng 10 năm 2024.

- Thường xuyên cập nhật thông tin, nội dung, đảm bảo công tác tuyên truyền, kết nối giữa nhà trường với cha mẹ trẻ em và cộng đồng.

- Tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, trang bị thiết bị số sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hóa tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL-GV, cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Nhà trường xây dựng kho học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: gồm bài giảng, hình ảnh, video, phần mềm chia sẻ dùng chung toàn trường.

- Các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học.
- + Phần mềm tính dinh dưỡng;
- + Phần mềm thu phí;
- + Phần mềm BHXH;
- + Phần mềm cơ sở dữ liệu.

## 5. Công tác truyền thông

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN; thông tin về Kế hoạch phát triển Chương trình GDMN, Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” trên bảng tin của trường, trên trang web của trường, ...

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN qua trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zalo nhóm, trang web, ... phối hợp với các bộ phận trong nhà trường, cha mẹ trẻ, các ban ngành kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường theo quy định.

- Cập nhật thường xuyên các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, các hoạt động của nhà trường trên trang web của nhà trường với nội dung phong phú, đa dạng để thu hút lượt xem và theo dõi; linh hoạt trong thực hiện truyền thông chủ động, liên kết với các trang uy tín để tăng tương tác.

## 6. Kết quả thực hiện các Chuyên đề

### a. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

- Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm: 3/4 lớp thực hiện.

- Xếp loại xây dựng thiết bị dạy học số:

+ Đạt giải khuyến khích: Lớp mầm 3

### b. Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”

- 100% CB, GV, NV trong nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền về luật ATGT và văn hóa khi tham gia giao thông.

- Các nội dung trong chương trình “Tôi yêu Việt Nam” được nhà trường triển khai lồng ghép vào tất cả các chủ đề trong năm học và các hoạt động hằng ngày của trẻ để dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi. Trẻ được cung cấp kiến thức mới và củng cố kiến thức cũ.

- Nhà trường đã xây dựng mô hình giao thông nhưng dưới hình thức cơ động để trẻ được tham gia trải nghiệm và thực hiện tham gia giao thông ngay tại sân trường mình.

- Các lớp có xây dựng góc tuyên truyền về ATGT riêng để trẻ trải nghiệm cũng như tuyên truyền với phụ huynh.

- Giáo viên tăng cường việc ứng dụng CNTT và sử dụng phim hoạt hình như

phần mềm Vyond, capcut, bổ sung tài liệu, học liệu, tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo về chủ đề giao thông để trẻ được hoạt động.

- Thảo giảng về chương trình “Tôi yêu Việt Nam” tại các lớp cho giáo viên cùng học hỏi kinh nghiệm giảng dạy.

7. Kết quả tham gia phong trào, hội thi cấp trường, quận, cấp thành phố

\* Cấp trường

- Hội thi: “Xây dựng thiết bị dạy học số”.

- Hội thi “Giáo viên mầm non dạy giỏi”.

Tham gia các phong trào, sự kiện, hội lễ do Phòng, Sở GDĐT tổ chức.

Trên đây là báo cáo thường niên thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục của trường mầm non Ngôi Sao năm 2025.

**Nơi nhận:**

- PGD&ĐT quận NK;
- Cổng TTĐT của Trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Quỳnh My**